

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG**
Tỉnh Điện Biên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng.

Các Hội thẩm:

1. Ông Lương Văn Vui
2. Ông Giàng A Chu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông
Tô Tuấn Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng,
tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST,
ngày 24 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/HSST
– QĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn N. Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1972, Tại: huyện M, tỉnh Điện
Biên; ĐKHKTT: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Cư trú tại: Bản H,
thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa:
6/12; con ông: Lò Văn Y sinh năm 1938 và bà Lương Thị H (*đã chết*); có vợ: Lò
Thị T sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997; Tiền
sự: Không; Tiền án: Không; tạm giam giữ từ ngày 02/6/2017 cho đến ngày xét xử;
Có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn T; sinh năm 1981; Cư trú: Bản
Co S, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lò Văn C; sinh năm 1980; Cư trú: Bản Co S, xã A,
huyện M, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên
tòa thì hành vi của Lò Văn N được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2017, Tổ công tác Công an huyện
Mường Ảng đang làm nhiệm vụ tại Tổ 7, thị trấn M, huyện M thì phát hiện bắt quả
tang Lò Văn T và Lò Văn C đều cư trú tại Bản Co S, xã A, huyện M, tỉnh Điện
Biên đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít. Công an đã lập biên
bản vi phạm hành chính và tiến hành lấy lời khai của Lò Văn T và Lò Văn C. Qua
lời khai của Lò Văn T và Lò Văn C thì Lò Văn C đưa cho Lò Văn T 50.000đ để
góp cùng Tại đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó C và Tại đến nhà Lò Văn N ở Bản
H, thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thì T mua 01 gói heroin của Lò

Văn N với giá 100.000đ. Công an huyện Mường Ảng đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn N, qua khám xét thu giữ của N số tiền là 100.000đ, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn N khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 02/6/2017, Lò Văn N mang cày ra suối rửa thì thấy người đàn ông dân tộc thái khoảng 40 tuổi mà N không biết tên và địa chỉ. Lò Văn N đã mua của người đó 01 gói heroin với giá 100.000đ, rồi cho gói heroin vào túi quần đem về nhà. Khoảng 12 giờ, ngày 2/6/2017, Lò Văn N đang ở nhà một mình thì có Lò Văn T và Lò Văn C đến nhà, T ngồi vào bàn uống nước, còn C đứng gần T; Sau đó, Lò Văn T hỏi N có heroin không bán cho một ít, N trả lời có và bán cho T 01 gói heroin với giá 100.000đ có Lò Văn C nhìn thấy việc N bán heroin cho T. Khi mua được heroin thì T và C ra về, số tiền 100.000đ mà T trả cho N thì N cất ở dưới đệm đầu giường ngủ thì bị Công an khám xét thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 51/QĐ – VKS - HS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy " theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt: Lò Văn N từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 100.000đ. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lò Văn N nhận phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N công nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 2/6/2017, Lò Văn N đang ở nhà một mình thì có Lò Văn T và Lò Văn C đến nhà, T ngồi vào bàn uống nước, còn C đứng gần T; Sau đó, Lò Văn T hỏi N có heroin không bán cho một ít nên N đã bán cho T 01 gói heroin với giá 100.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các bút lục từ số: 54 đến BL số: 65 có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Lò Văn C, người có nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn T và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn N đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 194

Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình đã gây ra cho xã hội.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, học hết lớp 6 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; năm 1994 kết hôn với chị Lò Thị T và có 2 người con; chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì gia đình của bị cáo thực sự khó khăn, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự

Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng: số tiền 100.000đ do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo

Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Lò Văn T và Lò Văn C sử dụng trái phép chất ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T và Lò Văn C là phù hợp với pháp luật; Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lò Văn N 24(hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2017.

2. *Vật chứng:* Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền:

100.000 đồng (Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án ngày 26/ 8/2017)

3. *Án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên
- VKSND h. Mường Ảng;
- Công an h. Mường Ảng;
- THA h. Mường Ảng;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ích Rồng